

Số: /KH-SKHCN

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-UBND, ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Thực hiện Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Quán triệt chủ trương của Đảng về công tác CCHC; gắn CCHC với việc xây dựng thể chế, chính sách và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp.

Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được giai đoạn 2011-2020, nhân rộng những cách làm hay; chủ động học hỏi, nghiên cứu kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để áp dụng đảm bảo phù hợp với thực tiễn của cơ quan.

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình triển khai của tỉnh tại các Chỉ thị, chương trình, kế hoạch... để cụ thể hóa trên lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

Nâng cao vị trí, vai trò và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm CCHC đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh thực công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất, năng lực và uy tín để thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Cơ cấu tổ chức bộ máy được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

Thường xuyên rà soát, kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/7/2018 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Khoa học và công nghệ, kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản có nội dung chồng chéo, không còn phù hợp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách.

Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về Khoa học và Công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên Website của Sở nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức tiếp cận, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các TTHC thuộc lĩnh vực giải quyết của đơn vị (trong đó, tập trung thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với các lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử an toàn bức xạ và lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ...).

Kịp thời cập nhật các TTHC do Bộ KHCN công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để tham mưu UBND tỉnh công bố theo quy định; Thực hiện công khai, minh bạch tất cả các TTHC theo quy định trên Website của Sở và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong liên hệ công tác... xem đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thực hiện các quy định về tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về TTHC và giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện.

Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Thường xuyên rà soát các TTHC, đảm bảo 100% TTHC của đơn vị đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 80%.

Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân nhằm đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định của TTHC và hành vi hành chính.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động của Tỉnh uỷ, kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 107; Nghị định số 120/NĐ-CP của Chính phủ; Đề án kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh gọn đầu mối theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trực thuộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN, ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KHHCN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện đúng các quy định về sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý; nâng cao vai trò trách nhiệm, năng lực hoạt động của cơ quan.

Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ KHHCN, ứng dụng công nghệ thông tin; Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo cơ cấu hợp lý.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CCVC phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm. Khuyến khích công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Thực hiện đúng quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo các Nghị định của Chính phủ và các chương trình hành động, quyết định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Triển khai thực hiện nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập và cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ công lập.

Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan, đơn vị sự nghiệp; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài sản công; thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Đẩy mạnh việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số (Hiện đại hoá hành chính)

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu quản lý. Không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng các dịch vụ với các tổ chức, cá nhân; kết nối, liên thông các hệ thống thông tin để các giao dịch của cơ quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử; Đảm bảo 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và hệ thống thư điện tử công vụ.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

Tham mưu xây dựng “Quy định việc áp dụng, duy trì, cải tiến và hoạt động kiểm tra việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Hàng năm, tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch và kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung CCHC theo quy định của UBND tỉnh; Quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, các Kết luận, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC; Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các phòng ban, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; chú trọng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua khen thưởng và đánh giá công tác cán bộ.

Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC. Gắn việc tuyên truyền thực hiện CCHC nhà nước với thực hiện sâu rộng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Thường xuyên thực hiện việc thanh tra, tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở.

Kiện toàn, bố trí cán bộ, công chức làm đầu mỗi công tác CCHC tại cơ quan và cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị từ đó có đề ra các biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở trong triển khai các nội dung CCHC trong Chương trình. Có sự phân công, phối hợp thống nhất, rõ trách nhiệm giữa các đơn vị trong triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, công đoàn, Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát việc thực hiện đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

3. Bố trí nhân lực cho CCHC

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC trên lĩnh vực được giao.

Cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; Có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho

cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC của Sở được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở

- Làm đầu mối tổ chức, triển khai các nội dung của kế hoạch này, tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả công tác CCHC theo quy định.

- Hàng năm, chủ trì và phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch CCHC và tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính của cơ quan đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Phòng Quản lý chuyên ngành

- Kịp thời cập nhật, phổ biến các văn bản, các thông tin liên quan đến công tác CCHC trên Website của Sở đảm bảo thường xuyên và kịp thời.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC trong cơ quan, đơn vị.

3. Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở

Phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai kế hoạch này tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Sở Khoa học và Công nghệ, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tất Nhiên

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2021
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN, ngày tháng 10 năm 2021
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
1	- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. - Triển khai quán triệt việc thực hiện Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030, với các hình thức phù hợp, đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở.	Tháng 10/2021	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
2	Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, CCVC vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
3	Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình CCHC với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
II	VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tham mưu đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, ban hành văn bản QPPL, khắc phục tình trạng xin lùi thời hạn trình, ban hành văn bản QPPL	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
III	VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết đối với các TTHC. - Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).	Năm 2021	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
2	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Năm 2021	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
3	- Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện, hạn chế tiếp xúc	Năm 2021	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	trực tiếp nhưng vẫn đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công, nhất trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp.			
4	Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của TTCP	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
IV	VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC			
1	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
2	Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước. Bảo đảm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.	Quý II/2022	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
V	VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
1	Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
2	Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức; định mức biên chế công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của CP.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
3	Hoàn thiện vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
4	Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại NĐ 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN và kiểm định, kiểm nghiệm	Văn phòng Sở
5	Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN và kiểm định, kiểm nghiệm	Văn phòng Sở
6	- Xây dựng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo quy định tại NĐ 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của CP.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	- Xây dựng vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của CP.			
7	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Sau khi có văn bản hướng dẫn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
VI	VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. - Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của CP.	Năm 2021 và các năm tiếp theo, sau khi có văn bản hướng	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
VII	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH			
1	Triển khai khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 2.0.	Năm 2021	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
2	Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số.	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
3	Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Năm 2021	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
4	Triển khai thực hiện Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành khai thác Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, TTCP.	Năm 2021, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
5	Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở
6	Thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001: 2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở